

rén wù piān
人 物 篇 (二)

37. dà jiā 大 家	42. tā men 他 們	47. tóng xué 同 學
38. ér tóng 兒 童	43. xiào zhǎng 校 長	48. fēng jì 風 紀
39. hái zi 孩 子	44. lǎo shī 老 師	49. zhí rì shēng 值 日 生
40. wǒ men 我 們	45. zǔ zhǎng 組 長	
41. nǐ men 你 們	46. bān zhǎng 班 長	

日期	/	/	/	/	/
語言	粵語/普通話(請圈出)				
流暢	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
準確	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊	😊😊
家長簽署					